TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** Số: 369/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***Thành phố Huế, ngày 06 tháng 7 năm 2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 08 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trương Văn Huy C; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 08 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Trương Văn Huy C.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Trương Văn Huy C công nhận vợ chồng có 01con chung là: Trương Nguyễn Bảo H, sinh ngày: 02/10/2015. Hai bên thỏa thuận giao cháu Trương Nguyễn Bảo H cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng tiền nuôi con, hai bên thỏa thuận khỏi phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Trương Văn Huy C công nhận nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim A và anh Trương Văn Huy C mỗi người phải chịu 75.000đồng. Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Trương Văn Huy C tự nguyện thỏa thuận chị A chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004862 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoan tra lai s ti h tam hg an ph ch nh l ch la 150.000 hg cho chị Nguyễn Thị Kim A.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSNDTP.Huế;*
- *Chi cục THADS TP Huế;*
- *Các đương sự;*
- *UBND p.K, Tp.H*

(ĐKKH ngày 13/11/2015);
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu dán án.*